

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2026/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác
thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 64/2021/NĐ-CP của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;

Căn cứ Nghị định số 65/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 177/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Xét Tờ trình số 251/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế và quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quy định nội dung, mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế

1. Mức chi cho các nội dung chi đã có văn bản quy định chế độ, định mức chi tiêu: Thực hiện theo các chế độ quy định hiện hành, cụ thể:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước: Thực hiện theo Nghị quyết số 114/2025/NQ-HĐND Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

b) Chi công tác phí nước ngoài: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

c) Chi rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP Về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế: Thực hiện theo Thông tư số 09/2023/TT-BTC Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

d) Chi dịch thuật; chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bắc Ninh.

đ) Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm a khoản 4 Điều

6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND Quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Các khoản chi khác

a) Chi đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định của thỏa thuận quốc tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi phí sao lục, in ấn tài liệu; chi mua, thu thập tài liệu; chi mua văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho soạn thảo thỏa thuận quốc tế; các khoản chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác thỏa thuận quốc tế: Thực hiện theo thực tế phát sinh trên cơ sở các hóa đơn chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

3. Một số mức chi có tính chất đặc thù phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế

a) Chi xây dựng các loại hồ sơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP gồm: Hồ sơ trình về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế; hồ sơ trình về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (do cơ quan chủ trì trình thực hiện và tính cho sản phẩm hồ sơ cuối cùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; danh mục một bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế): Mức chi 10.000.000 đồng/1 bộ hồ sơ.

b) Chi soạn thảo mới dự thảo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP (tính cho sản phẩm là thỏa thuận quốc tế cuối cùng được ký kết): 5.000.000 đồng/văn bản.

c) Chi báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: 3.000.000 đồng/báo cáo.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo

đúng các quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Khóa XX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Việt Oanh